TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/KDTM-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Thanh Trà
2. Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Linh Phương, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/TLST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-KDTM ngày 30 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần V -** Trụ sở: Đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội - Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần R - Địa chỉ: Đường P, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 880/2018/UQ-VPB ngày 27/4/2018). Có mặt.

* *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn I** – Trụ sở: Đường A, quận C, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Công ty. Vắng mặt không có lý do.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông **Nguyễn Thanh H** – Sinh năm 1983 - Địa chỉ: Phường O, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

- Ông **Châu Khắc N**, sinh năm 1966 và bà **Phạm Thị Thu Y**, sinh năm 1971 - Địa chỉ: Phường E, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ông N và bà Y vắng mặt không có lý do.

- Ông **Nguyễn Hữu X** – Địa chỉ: Phường B, quận K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần V trình bày:

Vào ngày 23/6/2011, Ngân hàng Thương mại cổ phần V Chi nhánh D – Phòng Giao dịch Q trực thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn I (viết tắt là Công ty I) có ký hợp đồng tín dụng số LD1117400103. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, Ngân hàng cho Công ty I vay số tiền là 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng); thời hạn vay: 11 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh hàng máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông; phương thức trả nợ: Trả nợ gốc một lần vào thời điểm kết thúc thời hạn vay, trả nợ lãi 01 tháng/lần vào ngày cuối mỗi tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 30/6/2011; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 26%/năm và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên vay, theo thỏa thuận tại Phụ lục hợp đồng tín dụng số LD1117400103/PL01 ngày 14/11/2011, ông Nguyễn Thanh H, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 100, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: Số 348 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (đã được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3404030619 ngày 06/04/2004 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh H, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y) để bảo lãnh cho Công ty I vay vốn (Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 52-11/LD/HĐ-TCTS ngày 12/11/2011 được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng).

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty I vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Công ty I đã nhận đủ số tiền trên theo Khế ước nhận nợ số 1 ngày 23/6/2011 (nhận số tiền 1.900.000.000 đồng) và Khế ước nhận nợ số 2 ngày 28/6/2011 (nhận số tiền 100.000.000 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty I mới trả lãi được 8 kỳ với tổng số tiền lãi là 277.755.824 đồng. Từ ngày 01/02/2012 đến nay Công ty I không trả thêm đồng nào. Do Công ty I vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 01/02/2012 theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng tín dụng và bị áp dụng mức lãi suất quá hạn. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty I trả nợ nhưng Công ty I vẫn không thực hiện. Giám đốc Công ty I và những người bảo lãnh cũng đi khỏi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng biết địa chỉ mới. Năm 2013 Ngân hàng đã khởi kiện Công ty I tại Tòa án, nhưng theo quy định của pháp luật hiện hành vào thời điểm đó, do Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú hiện tại của người đại diện theo pháp luật của Công ty I nên vụ án đã bị đình chỉ. Nay Ngân hàng tiến hành khởi kiện lại. Tạm tính đến ngày 24/9/2018, Công ty I còn nợ Ngân

hàng tổng số tiền là 6.133.230.287 đồng, trong đó nợ gốc là 2.000.000.000 đồng, nợ lãi là 4.133.230.287 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty I phải trả cho Ngân hàng số tiền trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/9/2018 đến khi Công ty I thanh toán hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Nếu Công ty I không trả nợ, yêu cầu Tòa án cho xử lý tài sản bảo lãnh là nhà và quyền sử dụng đất tại thửa số 100, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: Số 348 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để thu hồi nợ.

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 24/8/2018, ngoài yêu cầu trả tiền gốc và lãi như đã trình bày trên, Ngân hàng còn yêu cầu Công ty I trả tiền phạt chậm trả lãi trên khoản nợ lãi quá hạn là 2.840.936.949 đồng. Nay Ngân hàng xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hữu X, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hữu X, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận C chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn I trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu. Nếu Công ty I không trả nợ, đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật; còn tiền phạt chậm trả lãi do tại phiên tòa đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nơi đăng ký trụ sở của Công ty Trách nhiệm hữu hạn I tại số 31 đường Thái Phiên, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án do Tòa án nhân quận C (Tòa án nơi bị đơn có trụ sở) thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền

theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc bổ sung người tham gia tố tụng trong vụ án: Theo kết quả xác minh của Tòa án về tình trạng pháp lý của Công ty Trách nhiệm hữu hạn I tại Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng và theo Công văn số 2165/SKHĐT-ĐKKD của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cung cấp, Công ty Trách nhiệm hữu hạn I đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo Quyết định số 46440/16 ngày 16/6/2016, nhưng đến thời điểm hiện nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn I chưa làm thủ tục giải thể tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (Phòng Đăng ký kinh doanh). Do đó, để đảm bảo việc giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật, Tòa án đã đưa ông Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Hữu X – thành viên thuộc Hội đồng thành viên Công ty I vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, người liên quan là ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hữu X, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hữu X, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng số LD1117400103 ngày 23/6/2011: Hợp đồng tín dụng giữa hai bên thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số LD1117400103 ngày 23/6/2011: Theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, Ngân hàng cho Công ty I vay số tiền là 2.000.000.000 đồng; thời hạn vay 11 tháng; mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 26%/năm và được điều chỉnh định kỳ 06 tháng/01 lần, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn.Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty I vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Công ty I đã nhận đủ số tiền trên theo Khế ước nhận nợ số 1 ngày 23/6/2011 (nhận số tiền 1.900.000.000 đồng) và Khế ước nhận nợ số 2 ngày 28/6/2011 (nhận số tiền 100.000.000 đồng). Tuy nhiên, Công ty I chỉ trả lãi đến tháng 01 năm 2012, sau đó Công ty I không trả nợ. Như vậy, Công ty I đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi đến hạn. Đến nay toàn bộ khoản nợ trên đã quá hạn. Do đó, Tòa án căn cứ Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ gốc là

2.000.000.000 đồng và số tiền lãi tạm tính đến ngày 24/9/2018 là 4.133.230.287 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1117400103 ngày 23/6/2011và các khế ước nhận nợ kèm theo từ ngày 25/9/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

[2.3] Đối với yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi trên khoản nợ lãi quá hạn của Ngân hàng Thương mại cổ phần V: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính tiền phạt chậm trả là 2.840.936.949 đồng, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án chấp nhận, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền phạt chậm trả lãi.

[2.4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng: Để bảo lãnh cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn I vay vốn tại Ngân hàng, ông Nguyễn Thanh H, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 100, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: Số 348 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (đã được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3404030619 ngày 06/04/2004 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh H, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 52-11/LD/HĐ-TCTS ngày 12/11/2011 đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 2 thành phố Đà Nẵng, đăng ký thế chấp ngày 14/11/2011 tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hợp đồng thế chấp trên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ các điều 299, 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, trong trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn I không thanh toán nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 100, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: Số 348 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng được xử lý để thu hồi nợ

[3] Về án phí và chi phí tố tụng khác:

[*3.1] Về án phí:* Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải chịu án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm là 114.133.230 đồng. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng

[3.2] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng Ngân hàng tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong).

[4] Về pháp luật nội dung được áp dụng để giải quyết vụ án: Giao dịch dân sự giữa các bên được xác lập tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 có hiệu lực; xét giao dịch dân sự giữa các bên chưa được thực hiện xong, nội dung và hình thức của

giao dịch phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 317, 318, 319, 299, 323, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn I.

Xử:

1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/9/2018 là 6.133.230.287 đồng (*bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm ba mươi ba triệu, hai trăm ba mươi nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó: Nợ gốc là 2.000.000.000 đồng và tiền lãi là 4.133.230.287 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn trên nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số LD1117400103 ngày 23/6/2011 và các khế ước nhận nợ kèm theo từ ngày 25/9/2018 đến khi thanh toán xong nợ gốc cho Ngân hàng.

* Về xử lý tài sản bảo đảm: Trường hợp Công ty Trách nhiệm hữu hạn I không trả tiền hoặc trả tiền không đầy đủ, tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 100, tờ bản đồ số 109, địa chỉ: Số 348 đường Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (đã được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3404030619 ngày 06/04/2004 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh H, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 52-11/LD/HĐ-TCTS ngày 12/11/2011 được xử lý theo quy định pháp luật để đảm bảo thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với tiền phạt chậm trả lãi trên lãi quá hạn là 2.840.936.949 đồng.

3. Về án phí và chi phí tố tụng khác:

3.1. Về án phí:

- Án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm là 114.133.230 đồng Công ty Trách nhiệm hữu hạn I phải chịu.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần V không phải chịu án phí kinh doanh và thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.287.527 đồng theo biên lai thu số 0003360 ngày 31/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3.2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng Ngân hàng Thương mại cổ phần V tự nguyện chịu (đã nộp và chi phí xong).

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty Trách nhiệm hữu hạn I, ông Nguyễn Thanh H, ông Nguyễn Hữu X, ông Châu Khắc N và bà Phạm Thị Thu Y vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Thảo